

Số: 1236/KL-TTr

Điện Biên, ngày 20 tháng 10 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng
tại Trường Mầm non Quảng Lâm; Trường PTDTBT TH Quảng Lâm;
Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm giai đoạn 2021 - 2024**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 210/QĐ-TTr ngày 18/8/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trường Mầm non Quảng Lâm; Trường PTDTBT TH Quảng Lâm; Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm giai đoạn 2021-2024. Từ ngày 25/8/2025 đến ngày 01/10/2025, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường Mầm non Quảng Lâm; Trường PTDTBT TH Quảng Lâm; Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 06/10/2025 của Trường đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Trường Mầm non Quảng Lâm, Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm và Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm thuộc xã Quảng Lâm là xã vùng đặc biệt khó khăn, địa bàn xã trải rộng, kinh tế chủ yếu thuần nông chậm phát triển. Khoảng cách từ các bản đến trường xa (có bản cách trường 12km), điều kiện giao thông không thuận lợi. Truyền thống hiếu học của con em đồng bào là người dân tộc chưa được phát huy, cha mẹ học sinh một số nơi chưa thật sự quan tâm đầu tư đúng mực cho công tác giáo dục.

Những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Quảng Lâm, sự đồng tình ủng hộ của phụ huynh học sinh; sự đoàn kết, nhiệt tình, năng động của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Để nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện cho các em học tập tốt, các trường đã huy động nguồn lực phù hợp, cùng với việc đầu tư cơ sở vật chất của nhà nước để xây dựng trường, lớp, nơi ăn chỗ nghỉ cho thầy và trò của nhà trường. Tập trung vận động tối đa số học sinh trong độ tuổi đến trường, đảm bảo duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong các năm học.

Hàng năm, đã tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng đến toàn thể nhà trường, nhận thức của cán bộ, viên chức, nhân viên về phòng, chống tham nhũng được nâng cao, các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đạt được hiệu quả rõ nét.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Việc thực hiện pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng

1.1 Việc xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về phòng, chống tham nhũng. Hằng năm, Hiệu trưởng các trường đã chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng trong nhà trường với các nội dung nhiệm vụ cụ thể phù hợp với quy định cũng như yêu cầu thực tiễn tại đơn vị. Trên cơ sở kế hoạch được ban hành, bộ phận chuyên môn đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung, chú trọng các biện pháp phòng ngừa, đồng thời quan tâm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách cũng như các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể viên chức, người lao động trong nhà trường. Việc hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng kế hoạch nhận được sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường, có sự phối hợp đồng bộ giữa Ban Chỉ đạo, Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, Hội đồng trường và các đoàn thể trong nhà trường.

Về tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch PCTN: Nhà trường đã phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về nội dung của kế hoạch, hàng năm tổng hợp báo cáo về công tác PCTN theo quy định. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn được thực hiện thường xuyên; Ban Chỉ đạo nhà trường đã quan tâm kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng trong quá trình thực hiện.

*** Tồn tại, hạn chế**

- Trường mầm non Quảng Lâm: Căn cứ ban hành kế hoạch chưa đảm bảo (năm 2021, kế hoạch của trường căn cứ vào văn bản chỉ đạo thực hiện năm 2020 của cấp trên); các biện pháp thực hiện trong kế hoạch chưa cụ thể về thời gian thực hiện, bộ phận thực hiện.

- Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm: Thời gian ban hành Kế hoạch PCTN muộn, nội dung kế hoạch chưa bám sát, đầy đủ theo yêu cầu tại kế hoạch phòng, chống tham nhũng của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm: Thời gian ban hành Kế hoạch PCTN muộn hơn so với yêu cầu tại kế hoạch phòng, chống tham nhũng của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

1.2 Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng

Hằng năm, các trường đã ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN trên cơ sở các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế của đơn vị. Kế hoạch cơ bản bám sát các quy định pháp luật, có phân công nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn, đoàn thể trong trường. Nội dung kế hoạch chủ yếu tập trung vào tuyên truyền các quy định pháp luật về PCTN, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham

những; công tác phối hợp với các tổ chức, đơn vị trong và ngoài trường để xây dựng cơ chế hoạt động giám sát, góp ý, kiến nghị khắc phục hạn chế, thiếu sót.

Kế hoạch tuyên truyền được ban giám hiệu tổ chức triển khai, quán triệt tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động. Giao Ban chấp hành công đoàn trường lãnh đạo Ban Thanh tra Nhân dân tăng cường hoạt động giám sát quá trình hoạt động của nhà trường và người đứng đầu của đơn vị trong quá trình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

*** Tồn tại, hạn chế**

Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm: Kế hoạch chưa được cụ thể hoá chi tiết gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng bộ phận trong nhà trường, chưa nêu rõ thời gian thực hiện, bộ phận thực hiện, bộ phận phối hợp thực hiện theo yêu cầu, hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

1.3. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Công khai trong quản lý sử dụng kinh phí

Hàng năm, căn cứ theo các quyết định giao dự toán, phê duyệt quyết toán của đơn vị dự toán cấp trên, Hiệu trưởng các trường đã chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công khai ngân sách tại đơn vị theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Hình thức công khai được thực hiện thông qua cuộc họp và niêm yết tại bảng tin nhà trường; việc công khai và kết thúc công khai được đơn vị lập thành biên bản theo quy định.

*** Tồn tại, hạn chế**

Các trường thực hiện công khai dự toán, công khai quyết toán còn một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Cụ thể như sau:

- Trường Mầm non Quảng Lâm: Công khai dự toán bổ sung muộn hơn 16 ngày; Chưa thực hiện công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); công khai số liệu thực hiện dự toán Quý IV năm 2024 muộn hơn 26 ngày. Chưa công khai số liệu, thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm: Thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán (công khai trong thời điểm đang chỉnh lý ngân sách).

- Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm: Chưa công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I, 6 tháng, quý III và năm; Chưa công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách hàng năm.

b) Công khai việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, kỷ luật viên chức và người lao động

Các trường đã triển khai lập, rà soát và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đối với viên chức trường học giai đoạn 2021 - 2026. Quá trình thực hiện đã tổ chức công khai, lấy ý kiến đúng nội dung, hình thức, thành phần tham dự theo quy trình do phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé hướng dẫn¹. Công tác bổ nhiệm viên chức và người lao động được tiến hành theo quy trình, có lấy ý kiến tập thể, đảm bảo tính dân chủ. Việc bổ nhiệm các chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn được thực hiện trên cơ sở biên bản họp xét phân công nhiệm vụ năm học của cán bộ, viên chức và người lao động nhà trường. Các quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, quyết định bổ nhiệm đều được công khai trong tập thể và gửi đến các tổ chuyên môn, cá nhân có liên quan để thực hiện, đảm bảo nội dung công khai được đầy đủ, chính xác, rõ ràng và kịp thời đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong cơ quan.

Công tác đào tạo, luân chuyển, điều động được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật. Trong kỳ thanh tra, trường² không có viên chức được cử đi đào tạo, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, kỷ luật.

c) Công khai, minh bạch thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng; việc nâng lương, nâng hạng, xếp hạng viên chức hàng năm

Chính sách tiền lương, tiền thưởng; việc nâng lương, phụ cấp thường xuyên, trước hạn; nâng hạng, xếp hạng viên chức; đánh giá, phân loại, thi đua, khen thưởng hàng năm của nhà trường cơ bản thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường. Cụ thể, hàng năm Nhà trường đã thành lập: Hội đồng xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên; Hội đồng xét phụ cấp thâm niên nhà giáo, nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; Hội đồng đánh giá, xếp loại đối với viên chức. Việc thực hiện các nội dung liên quan đến chính sách tiền lương, tiền thưởng; việc nâng lương, phụ cấp thường xuyên, trước hạn; nâng hạng, xếp hạng viên chức; đánh giá, phân loại, thi đua, khen thưởng được Hội đồng tổ chức xét họp công khai, minh bạch với

¹ Văn bản số 61/PGDĐT-TCCB ngày 24/02/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với viên chức quản lý trường học giai đoạn 2021-2026; Văn bản số 324/PGDĐT-TCCB ngày 22/4/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với viên chức quản lý trường học giai đoạn 2021-2026; xây dựng quy hoạch mới giai đoạn 2026-2031; Văn bản số 132/PGDĐT-TCCB ngày 27/2/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với viên chức quản lý trường học giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031.

² Trường Mầm non Quảng Lâm, Trường PTDTBT TH Quảng Lâm.

đầy đủ thành phần trước khi Ban Giám hiệu nhà trường trình phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

*** Tồn tại, hạn chế**

Trường Mầm non Quảng Lâm: Chưa thực hiện Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn trong đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

1.4. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, hướng dẫn của Thanh tra huyện về việc kê khai, công khai tài sản thu nhập. Hiệu trưởng các trường đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản đảm bảo đối tượng theo quy định. Phương thức kê khai lần đầu, kê khai hàng năm đảm bảo đúng đối tượng và thời hạn hoàn thành bản kê khai. Tiếp nhận, bàn giao bản kê khai được lập thành biên bản theo quy định. Các bản kê khai tài sản được công khai thông qua hình thức công khai tại cuộc họp và niêm yết tại trụ sở đơn vị, thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày, quy trình công khai bản kê khai cơ bản đảm bảo theo quy định.

Số lượng người thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập hàng năm và đã thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo quy định:

- Trường Mầm non Quảng Lâm: Năm 2021 kê khai lần đầu 03 người, kê khai hàng năm 03 người; năm 2022 kê khai hàng năm 03 người; năm 2023 kê khai hàng năm 03 người; năm 2024 kê khai hàng năm 03 người.

- Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm: Năm 2021 kê khai lần đầu 03 người, kê khai hàng năm 03 người; năm 2022 kê khai lần đầu 01 người, kê khai hàng năm 03 người; năm 2023 kê khai hàng năm 04 người; năm 2024 kê khai hàng năm 04 người.

- Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm: Năm 2021 kê khai lần đầu 03 người, kê khai hàng năm 03 người; năm 2022 kê khai hàng năm 02 người; năm 2023 kê khai hàng năm 03 người, năm 2024 kê khai hàng năm 04 người.

*** Tồn tại, hạn chế**

- Trường Mầm non Quảng Lâm: Đơn vị chưa thực hiện công khai bản kê khai tài sản theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm: Công khai bản kê khai trước thời điểm bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

1.5. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện nội dung kết luận³ kiểm tra chuyên ngành của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các trường đã nghiêm túc thực hiện các nội dung theo kết luận, ban hành báo cáo kết quả thực hiện, trong đó đã đưa ra cụ thể phương hướng, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra.

*** Tồn tại, hạn chế**

Trường Mầm non Quảng Lâm: Chưa thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện theo nội dung Kết luận số 97/KL-PGDĐT ngày 19/4/2023 về việc kiểm tra chuyên ngành.

2. Phòng, chống tham nhũng trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước

2.1. Việc quản lý ngân sách nhà nước

a) Việc lập dự toán thu, chi ngân sách

Các trường không thực hiện việc lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 11 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước. Trường chỉ chuyển bảng lương và dự kiến tăng lương của viên chức cho phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp làm căn cứ, cơ sở giao dự toán hàng năm.

b) Việc quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm

Hàng năm, căn cứ vào số liệu sau khi khoá sổ kế toán, các trường đã lập báo cáo quyết toán với số liệu chính xác, đầy đủ, đúng thời gian và biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017, quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán. Số liệu quyết toán ngân sách nhà nước của trường đã được đối chiếu, có xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch; báo cáo quyết toán của đơn vị đảm bảo đầy đủ, phản ánh đúng tình hình thu, chi đối với từng nguồn kinh phí của đơn vị sự nghiệp và lập đúng nội dung, phương pháp theo quy trình, được trình bày nhất quán giữa các kỳ báo cáo. Các chỉ tiêu của báo cáo quyết toán phù hợp với mục lục ngân sách nhà nước theo quy định.

*** Tồn tại, hạn chế**

³ Kết luận số 141/KL-PGDĐT ngày 02/4/2021 về việc kiểm tra chuyên ngành; Kết luận số 98a/KL-PGD ngày 06/5/2024 về việc kiểm tra chuyên ngành.

Xây dựng báo cáo quyết toán chuyển nguồn đối với nội dung chi không đúng quy định tại mục 1 Văn bản số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau.

- Trường Mầm non Quảng Lâm: Chuyển nguồn không đúng quy định kinh phí hỗ trợ học sinh với tổng số tiền là 158.203.790 đồng (trong đó năm 2021 là 98.030.500 đồng, năm 2022 là 60.173.290 đồng).

- Trường PTDTBT TH Quảng Lâm: Chuyển nguồn không đúng quy định kinh phí hỗ trợ học sinh, số tiền 1.342.000 đồng.

- Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm: Chuyển nguồn không đúng quy định kinh phí hỗ trợ học sinh với tổng số tiền là 37.442.000 cụ thể số tiền hàng năm như sau: năm 2021: 7.152.000 đồng, năm 2022: 19.704.000 đồng, năm 2023: 10.586.000 đồng.

c) Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Hàng năm, căn cứ chế độ, chính sách do cấp có thẩm quyền ban hành, căn cứ định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định ngân sách, các trường đã giao bộ phận chuyên môn lập và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ. Nội dung quy chế được xây dựng cụ thể về điều kiện, thủ tục, mức chi, bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

* Tồn tại, hạn chế

- Trường Mầm non Quảng Lâm:

+ Đơn vị chưa thực hiện gửi quy chế chi tiêu nội bộ đến phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để theo dõi, giám sát thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Tại khoản 8 Điều 6 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 quy định chi tặng quà các đơn vị: Khai giảng, đại hội, kỷ niệm 10 năm, 20 năm, 30 năm ngày thành lập... không quá 200.000 đồng/đơn vị là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 24 Nghị định số 59/2019-NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

+ Tại khoản 5 Điều 6 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, 2023, 2024 quy định: "*Trường hợp trong năm tài chính do công việc Hiệu trưởng, kế toán, thủ quỹ chưa được nghỉ phép thì cuối năm sẽ được thanh toán tiền bồi dưỡng. Chứng từ thanh toán là đơn xin thanh toán phép, mức thanh toán theo quy định của Thông tư số 141/2011/TT-BTC*" là chưa đầy đủ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 141/2011/TT-BTC.

+ Quy chế chi tiêu nội bộ các năm 2021, 2022: Chưa quy định cụ thể chế độ đi học theo quy định tại khoản 2, Điều 18, Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND tỉnh Điện Biên quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi học và chính sách thu hút những người có trình độ cao trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm:

+ Quy chế chi tiêu nội bộ quy định “định mức đi công tác” không đúng quy định tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

+ Quy định các trường hợp được thanh toán tiền bồi dưỡng do yêu cầu công việc, cơ quan, đơn vị không bố trí được thời gian cho viên chức nghỉ phép (chỉ bao gồm Hiệu trưởng, Kế toán, thủ quỹ) không đầy đủ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Chưa thực hiện điều chỉnh quy chế khi thay đổi chính sách: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bị thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2021); Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm:

+ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 quy định các trường hợp được thanh toán tiền bồi dưỡng do yêu cầu công việc, cơ quan, đơn vị không bố trí được thời gian cho viên chức nghỉ phép (chỉ bao gồm Hiệu trưởng, Kế toán, thủ quỹ) là không đầy đủ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Các năm 2021, 2022, 2023, chưa thực hiện điều chỉnh quy chế khi thay đổi chính sách: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bị thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2021).

d) Việc chấp hành quy định về kế toán nhà nước

- Chứng từ kế toán

Các trường đã sử dụng thống nhất mẫu chứng từ kế toán thuộc loại bắt buộc theo quy định. Đối với các chứng từ khác đơn vị đã thiết kế mẫu chứng từ để phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Chứng từ được sắp xếp khoa học, phân rõ chứng từ nguồn kinh phí thực hiện chế độ chi thường xuyên, chi không thường xuyên. Chứng từ được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi cho việc đối chiếu, kiểm soát, quyết toán, thanh kiểm tra.

- Hạch toán kế toán

Các trường đã thực hiện hạch toán kế toán theo tài khoản, có tính hệ thống, phản ánh đầy đủ tình hình thu, chi và kết quả hoạt động trong kỳ. Các tài khoản trong và ngoài bảng được hạch toán chi tiết theo mục lục ngân sách và niên độ phù hợp.

- Sổ sách kế toán

Các trường đã mở sổ sách kế toán vào đầu kỳ kế toán năm tài chính, ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong kỳ liên quan đến đơn vị dự toán theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Việc theo dõi nguồn kinh phí được mở sổ theo dõi riêng theo mục lục ngân sách (bao gồm đầy đủ sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết): nguồn ngân sách nhà nước cấp; nguồn phí được khấu trừ để lại đảm bảo đủ điều kiện để lập báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm.

Sổ kế toán tổng hợp (sổ nhật ký và sổ cái) đã mở thống kê chi tiết các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế và sổ sách kế toán chi tiết thống kê chi tiết các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan đến đối tượng kế toán.

- Tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán

Mỗi trường đều bố trí 01 viên chức làm phụ trách kế toán đảm bảo về số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 18, 19, 20, 21, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán, phù hợp với quy mô hoạt động, yêu cầu quản lý, chức năng nhiệm vụ của nhà trường.

*** Tồn tại, hạn chế**

- Trường Mầm non Quảng Lâm:

+ Một số chứng từ kế toán chưa sắp xếp theo nội dung kinh tế, theo trình tự thời gian chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 18, Điều 21 Luật Kế toán năm 2015.

+ Sổ sách kế toán của đơn vị chưa đảm bảo các thủ tục như: Thiếu nội dung ngày, tháng, năm lập sổ, ngày, tháng, năm khóa sổ; họ tên, chữ ký của thủ trưởng

đơn vị, ngày, tháng, năm kết thúc ghi sổ hoặc ngày chuyển giao sổ. Giữa hai trang sổ chưa đóng dấu giáp lai của đơn vị theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

2.2. Việc sử dụng ngân sách nhà nước

Tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí hoạt động các trường: Mầm non Quảng Lâm, PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm, PTDTBT THCS Quảng Lâm.

(Chi tiết có phụ biểu số 01 đính kèm)

Nhìn chung, các trường học đã sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, tuân thủ các quy định hiện hành về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, đảm bảo phục vụ hiệu quả cho các hoạt động giảng dạy và quản lý giáo dục. Việc sử dụng ngân sách cơ bản đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên, duy trì ổn định hoạt động nhà trường và từng bước cải thiện điều kiện dạy và học. Bên cạnh những kết quả tích cực, còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

a) Trường Mầm non Quảng Lâm

- Thanh toán chế độ làm thêm giờ năm 2023, 2024 tính sai tiền lương 01 giờ dạy không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/03/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập: Số tiền thanh toán không đúng quy định năm 2023 là **1.105.826** đồng, năm 2024 là **6.376.196** đồng.

- Chưa thanh toán tiền phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật (năm 2021, 2022, 2023).

- Thanh toán phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm 2024 tính sai tiền lương 01 giờ dạy theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. Số tiền thanh toán không đúng quy định là **1.368.200** đồng.

b) Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm

- Thanh toán thừa tiền phụ cấp thâm niên nghề cho bà Hoàng Thị Như Lộc (nhân viên thiết bị), do nhân viên thiết bị không phải đối tượng áp dụng chi trả phụ cấp thâm niên nhà giáo theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và Điều 2

Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo. Số tiền thanh toán thừa là **13.534.981 đồng**.

- Lập dự toán, ký kết hợp đồng, thanh toán gói thầu sửa chữa nhỏ chưa giảm trừ thuế giá trị gia tăng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Số tiền thanh toán sai quy định là **1.555.274 đồng**.

- Thanh toán phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm 2024 tính sai tiền lương 01 giờ dạy theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật. Số tiền thanh toán không đúng quy định là **16.882.835 đồng**.

c) Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm

- Thanh toán thừa chế độ công tác phí theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên, số tiền thanh toán thừa là **1.100.000 đồng**.

- Thanh toán phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm 2024 tính sai tiền lương 01 giờ dạy theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 Tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật. Số tiền thanh toán không đúng quy định là **13.097.592 đồng**.

III. Kết luận

1. Kết quả đạt được

Các trường đã quan tâm và chủ động chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng thông qua việc ban hành kế hoạch PCTN hàng năm, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua trong nhà trường. Đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện phòng, chống tham nhũng như: Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục về phòng, chống tham nhũng; quy chế chi tiêu nội bộ, quyết định công khai tài chính, thành lập các hội đồng liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng, nâng lương, phụ cấp lương, đánh giá xếp loại viên chức. Việc kê khai tài sản, công khai các bản kê khai thực hiện cơ bản đảm bảo về hình thức, thời gian, thời hạn theo quy định. Các kết luận thanh tra, kiểm tra, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu, kiến nghị. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà

nước giao chặt chẽ, công khai, cơ bản đảm bảo đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn; nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, viên chức nhà trường về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong công tác chuyên môn nghiệp vụ và hiệu quả công tác.

2. Hạn chế

Quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện vẫn còn những hạn chế cần khắc phục như:

- Kế hoạch phòng chống tham nhũng: Căn cứ ban hành chưa đảm bảo, các biện pháp phòng ngừa chưa được cụ thể về thời gian thực hiện, bộ phận thực hiện; chậm ban hành kế hoạch, nội dung kế hoạch chưa bám sát, chưa đầy đủ theo yêu cầu của cấp trên.

- Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa cụ thể hoá gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng bộ phận trong nhà trường, chưa quy định rõ về thời gian thực hiện, bộ phận thực hiện, bộ phận phối hợp thực hiện làm căn cứ cơ sở triển khai nội dung nhiệm vụ.

- Công khai trong hoạt động của đơn vị còn một số nội dung chưa đảm bảo: Công khai dự toán, quyết toán ngân sách muộn hơn quy định; Chưa thực hiện công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; Chưa công khai số liệu, thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chưa thực hiện Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn.

- Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập: Chưa thực hiện công khai bản kê khai tài sản; công khai bản kê khai trước thời điểm bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập.

- Việc thực hiện kết luận kiểm tra: Chưa thực hiện đầy đủ các kiến nghị, yêu cầu của cơ quan tiến hành kiểm tra.

- Công tác quản lý ngân sách: Chưa thực hiện lập dự toán thu, chi ngân sách theo quy định; xây dựng báo cáo quyết toán thực hiện chuyển nguồn đối với nội dung chi không đúng quy định. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành. Một số chứng từ kế toán chưa sắp xếp khoa học, sổ sách kế toán lập chưa đảm bảo thủ tục.

- Việc sử dụng ngân sách: Thanh toán chế độ, chính sách cho viên chức nhà trường tại một số nội dung không phù hợp với chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thanh toán thừa thuế giá trị gia tăng cho đơn vị cung ứng. Chưa thanh toán đủ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật qua các năm.

3. Nguyên nhân

Việc đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu nhà trường đối với công tác phòng, chống tham nhũng một số thời điểm còn chưa sát sao, toàn diện dẫn đến chưa kịp thời phát hiện các tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh, khắc phục. Trong kỳ thanh tra, các trường có sự biến động, thay đổi

về Hiệu trưởng nhà trường, kế toán trưởng dẫn đến công tác chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng chưa được nắm bắt, cập nhật kịp thời. Viên chức tham mưu việc tổ chức thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng chưa nắm bắt đầy đủ các quy định hiện hành tại thời điểm thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến công tác phòng, chống tham nhũng tại một số nội dung chưa thực hiện đầy đủ, chưa đúng quy định.

4. Trách nhiệm

Chịu trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng thuộc trách nhiệm người đứng đầu nhà trường qua các thời kỳ.

Chịu trách nhiệm về tồn tại, hạn chế trong việc tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng thuộc trách nhiệm Phó Hiệu trưởng nhà trường.

Chịu trách nhiệm về những tồn tại hạn chế trong công tác tham mưu công khai tài chính, quản lý, sử dụng ngân sách thuộc trách nhiệm kế toán trưởng.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Trong quá trình tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã yêu cầu, đôn đốc các trường thu hồi số tiền thanh toán không đúng quy định, qua thanh tra phát hiện 55.020.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

1. Kiến nghị xử lý kinh tế

Kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước số tiền 55.020.000 đồng. Yêu cầu Hiệu trưởng các trường: Mầm non Quảng Lâm, PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm, PTDTBT THCS Quảng Lâm chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan nộp số tiền sai phạm vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên, số tài khoản 3949.0.1031985.00000 tại kho Bạc Nhà nước khu vực X (trong quá trình thanh tra, đơn vị đã nộp vào tài khoản tạm giữ: 55.020.000 đồng, đạt 100% số phải thu hồi).

(Chi tiết có phụ biểu số 02 đính kèm)

2. Kiến nghị xử lý trách nhiệm

Căn cứ quy định pháp luật, trên cơ sở mức độ hạn chế, khuyết điểm qua thanh tra, đề nghị Hiệu trưởng các trường: Mầm non Quảng Lâm, PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm, PTDTBT THCS Quảng Lâm tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan.

(Chi tiết có phụ biểu số 03 đính kèm)

3. Kiến nghị công tác quản lý

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng; chú trọng việc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm đảm bảo đầy đủ nội dung, đúng thời gian theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận trong việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai minh bạch trong tổ chức hoạt động cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm đảm bảo theo quy định hiện hành, trong đó chú trọng xây dựng dự toán phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật để đảm bảo chi trả đầy đủ chế độ, chính sách cho giáo viên nhà trường.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trường Mầm non Quảng Lâm; Trường PTDTBT TH Quảng Lâm; Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm giai đoạn 2021-2024. Đề nghị Hiệu trưởng các trường chỉ đạo nghiêm túc khắc phục những hạn chế đã được nêu trong kết luận thanh tra, thực hiện đầy đủ các kiến nghị xử lý về trách nhiệm và công tác quản lý; thực hiện công khai Kết luận thanh tra bằng hình thức niêm yết theo quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 37 Luật Thanh tra 2025. Kết quả thực hiện được tổng hợp, báo cáo bằng văn bản gửi về Thanh tra tỉnh Điện Biên trước ngày 11/11/2025./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- UBND xã Quảng Lâm;
- Các trường: Mầm non Quảng Lâm; PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm; PTDTBT THCS Quảng Lâm;
- Phòng TTr, GS, TĐ, TD, ĐĐ&XLSTTr-Thanh tra tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Vui Văn Nguyễn

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
CÁC TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUẢNG LÂM
 (Phụ biểu số 01 - Định kèm KLTTr số 20 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Trường mầm non Quảng Lâm					
1	Kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang	64.600.000	64.600.000	0	0	19.710.000
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ				-	19.710.000
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ		-	-	-	-
2	Kinh phí giao đầu năm và bổ sung trong năm	18.517.619.950	3.173.194.500	4.345.863.000	4.471.627.450	6.526.935.000
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	13.988.034.950	2.654.000.000	2.791.000.000	3.175.912.950	5.367.122.000
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	4.469.411.710	519.194.500	1.494.689.710	1.295.714.500	1.159.813.000
3	Tổng kinh phí được sử dụng	18.537.329.950	3.173.194.500	4.345.863.000	4.471.627.450	6.546.645.000
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	14.007.744.950	2.654.000.000	2.791.000.000	3.175.912.950	5.386.832.000
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	4.469.411.710	519.194.500	1.494.689.710	1.295.714.500	1.159.813.000
4	Kinh phí thực nhận	18.145.810.625	3.075.164.000	4.285.689.710	4.447.647.450	6.337.309.465
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	13.783.199.415	2.654.000.000	2.791.000.000	3.156.202.950	5.181.996.465
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	4.362.611.210	421.164.000	1.494.689.710	1.291.444.500	1.155.313.000
5	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	18.145.810.625	3.075.164.000	4.285.689.710	4.447.647.450	6.337.309.465
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	13.783.199.415	2.654.000.000	2.791.000.000	3.156.202.950	5.181.996.465
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	4.362.611.210	421.164.000	1.494.689.710	1.291.444.500	1.155.313.000
6	Kinh phí giảm trong năm	168.973.790	98.030.500	60.173.290	4.270.000	6.500.000
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	2.000.000			-	2.000.000
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	166.973.790	98.030.500	60.173.290	4.270.000	4.500.000
7	Kinh phí chưa sử dụng chuyển năm sau	202.835.535	0	0	19.710.000	202.835.535
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	202.835.535			19.710.000	202.835.535
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	0	0	-	-
II	Trường PTDTBT Tiên học Quảng Lâm					
1	Kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang	13.424.800	13.424.800	-	596.000	-
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	13.424.800	13.424.800	-		-



-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	-	-	596.000	-
2	Kinh phí giao đầu năm và bổ sung trong năm	39.680.460.200	6.932.952.500	9.172.062.600	9.813.352.100	13.762.093.000
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	26.332.581.700	5.195.000.000	5.736.426.100	5.977.730.600	9.423.425.000
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	13.347.878.500	1.737.952.500	3.435.636.500	3.835.621.500	4.338.668.000
3	Tổng kinh phí được sử dụng	39.694.481.000	6.946.377.300	9.172.062.600	9.813.948.100	13.762.093.000
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	26.346.006.500	5.208.424.800	5.736.426.100	5.977.730.600	9.423.425.000
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	13.348.474.500	1.737.952.500	3.435.636.500	3.836.217.500	4.338.668.000
4	Kinh phí thực nhận	39.467.798.394	6.915.990.000	9.170.124.600	9.807.092.100	13.574.591.694
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	26.145.080.394	5.195.000.000	5.736.426.100	5.977.730.600	9.235.923.694
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	13.322.718.000	1.720.990.000	3.433.698.500	3.829.361.500	4.338.668.000
5	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	39.467.798.394	6.915.990.000	9.170.124.600	9.807.092.100	13.574.591.694
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	26.145.080.394	5.195.000.000	5.736.426.100	5.977.730.600	9.235.923.694
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	13.322.718.000	1.720.990.000	3.433.698.500	3.829.361.500	4.338.668.000
6	Kinh phí giảm trong năm	42.585.300	30.387.300	1.342.000	6.856.000	4.000.000
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	17.424.800	13.424.800	-	-	4.000.000
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	25.160.500	16.962.500	1.342.000	6.856.000	-
7	Kinh phí chưa sử dụng chuyển năm sau	183.501.306	-	596.000	-	183.501.306
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	183.501.306	-	-	-	183.501.306
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	-	-	596.000	-	-
III	Trường PTDTBT Trung học Cơ sở Quang Lâm					
1	Kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang	57.506.900	57.506.900	-	0	14.062.661
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	57.506.900	57.506.900	-	-	14.062.661
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	-	-	-	-
2	Kinh phí giao đầu năm và bổ sung trong năm	29.753.641.600	5.994.952.500	6.892.180.500	6.803.314.600	10.063.194.000
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	21.204.998.100	4.490.000.000	4.780.030.000	4.806.386.100	7.128.582.000
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	8.548.643.000	1.504.952.500	2.112.150.000	1.996.928.500	2.934.612.000
3	Tổng kinh phí được sử dụng	29.825.211.161	6.052.459.400	6.892.180.500	6.803.314.600	10.077.256.661
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	21.276.567.661	4.547.506.900	4.780.030.000	4.806.386.100	7.142.644.661
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	8.548.643.000	1.504.952.500	2.112.150.000	1.996.928.500	2.934.612.000
4	Kinh phí thực nhận	29.709.879.600	5.987.800.500	6.872.476.500	6.778.665.939	10.070.936.661
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	21.202.998.100	4.490.000.000	4.780.030.000	4.792.323.439	7.140.644.661
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	8.506.881.500	1.497.800.500	2.092.446.500	1.986.342.500	2.930.292.000
5	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	29.708.779.600	5.987.800.500	6.872.476.500	6.777.565.939	10.070.936.661

-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	21.201.898.100	4.490.000.000	4.780.030.000	4.791.223.439	7.140.644.661
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	8.506.881.500	1.497.800.500	2.092.446.500	1.986.342.500	2.930.292.000
6	Kinh phí giảm trong năm	101.268.900	64.658.900	19.704.000	10.586.000	6.320.000
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	59.506.900	57.506.900		-	2.000.000
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	41.762.000	7.152.000	19.704.000	10.586.000	4.320.000
7	Kinh phí chưa sử dụng chuyển năm sau	0	-	-	14.062.661	-
-	Kinh phí thường xuyên/ tự chủ	0	-	-	14.062.661	-
-	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	0	-	-	-	-

BIỂU TỔNG HỢP XỬ LÝ KINH TẾ QUA THANH TRA

(Phụ biểu số 02 - Đính kèm KLTTr số 1236 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh)

TT	Nội dung	Kiến nghị xử lý kinh tế			Thuyết minh nguyên nhân
		Tổng cộng	Thu hồi	Giảm trừ	
I	Trường Mầm non Quảng Lâm	8.850.222	8.850.222		
1	Thanh toán chế độ làm thêm giờ năm 2023, 2024 áp dụng đơn giá tiền lương 01 giờ dạy	7.482.022	7.482.022		Tính sai tiền lương 01 giờ dạy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/03/2013
2	Thanh toán phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm 2024 áp dụng sai đơn giá tiền lương 01 giờ dạy	1.368.200	1.368.200		Tính sai tiền lương 01 giờ dạy theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ
II	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm	31.973.090	31.973.090		
1	Thanh toán thừa tiền phụ cấp thâm niên nghề cho bà Hoàng Thị Như Lộc (nhân viên thiết bị)	13.534.981	13.534.981		Do nhân viên thiết bị không phải đối tượng áp dụng chi trả phụ cấp thâm niên nhà giáo theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ
2	Thanh toán thừa thuế GTGT gói thầu sửa chữa nhỏ	1.555.274	1.555.274		Chưa giảm trừ thuế giá trị gia tăng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ
3	Thanh toán phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm 2024 áp dụng sai đơn giá tiền lương 01 giờ dạy	16.882.835	16.882.835		Tính sai tiền lương 01 giờ dạy theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ
III	Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm	14.197.592	14.197.592		

1	Thanh toán thừa chế độ công tác phí	1.100.000	1.100.000		Thanh toán thừa ngày đi công tác theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên
2	Thanh toán phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật năm 2024 áp dụng sai đơn giá tiền lương 01 giờ dạy	13.097.592	13.097.592		Tính sai tiền lương 01 giờ dạy theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ
IV	Tổng cộng 03 trường	55.020.904	55.020.904		
	Làm tròn	55.020.000	55.020.000		

BIỂU TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Phụ biểu số 03 - Đính kèm KLTT số 1236 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
A	Tổ chức					
B	Cá nhân					
I	Trường Mầm non Quảng Lâm					
1	Bà Lò Thị Hạnh - Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm chung về những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng	X			
2	Bà Cà Thị Nội - Phó Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm về tồn tại, hạn chế trong việc tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng	X			
3	Bà Bùi Thị Cúc - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những tồn tại hạn chế trong công tác tham mưu công khai tài chính, quản lý, sử dụng ngân sách giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/9/2021 và từ ngày 01/4/2022 đến 14/10/2023	X			
4	Bà Lò Thị Hạnh - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những tồn tại hạn chế trong công tác tham mưu công khai tài chính, quản lý, sử dụng ngân sách giai đoạn từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/3/2022. và từ ngày 01/4/2022 đến 14/10/2023	X			

5	Ông Giảng A Lã - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những tồn tại hạn chế trong công tác tham mưu công khai tài chính, quản lý, sử dụng ngân sách giai đoạn từ ngày 15/10/2023 đến ngày 31/12/2024 và từ ngày 01/4/2022 đến 14/10/2023	X			
II	Trường PTDTBT Tiểu học Quảng Lâm					
1	Ông Nguyễn Hồng Thái - Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm chung về những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng	X			
2	Ông Lương Văn Cương - Phó Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm về tồn tại, hạn chế trong việc tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng	X			
3	Bà Bùi Thị Cúc - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những tồn tại hạn chế trong công tác tham mưu công khai tài chính, quản lý, sử dụng ngân sách giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến 30/9/2021 và từ 01/3/2022 đến 31/12/2024.	X			
4	Bà Nguyễn Thị Ngân - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những tồn tại hạn chế trong công tác tham mưu công khai tài chính, quản lý, sử dụng ngân sách giai đoạn từ ngày 01/10/2021 đến 28/02/2022.	X			
III	Trường PTDTBT THCS Quảng Lâm					
1	Ông Dương Tiến Công - Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm chung về những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến 6/10/2022	X			
2	Ông Lò Văn Tiến - Phó Hiệu trưởng Phụ trách	Chịu trách nhiệm chung về những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn từ ngày 10/10/2022 đến 31/01/2024	X			

3	Ông Nguyễn Quang Tuyền - Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm chung về những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn từ ngày 01/2/2024 đến ngày 31/12/2024	X			
4	Ông Lò Văn Hùng- Phó Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm về tồn tại, hạn chế trong việc tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng	X			
5	Bà Ngô Thị Yến - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những tồn tại hạn chế trong công tác tham mưu công khai tài chính, quản lý, sử dụng ngân sách giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2023	X			
6	Bà Trần Thị Thu Hương - Kế toán	Chịu trách nhiệm về những tồn tại hạn chế trong công tác tham mưu công khai tài chính, quản lý, sử dụng ngân sách giai đoạn từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2024	X			